

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Triệu Thị Hà

Anh Nguyễn Văn Hiếu

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là phường L, tỉnh Lào Cai)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H1 và anh Nguyễn Văn H đều trình bày: Anh, chị kết hôn ngày 23/10/2017 tại UBND phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là phường L, tỉnh Lào Cai). Anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong việc nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình tham gia khuyên bảo nhưng không thành, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay, thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy anh chị đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị H1 và anh Nguyễn Văn H được chấm dứt kể từ ngày quyết

định này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Triệu Thị H1 và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L – sinh ngày 10/5/2018, hiện tại cháu phát triển bình thường. Chị H1 và anh H thỏa thuận, khi ly hôn để chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Khánh L. Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Khánh L là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Triệu Thị H1 và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận chị Triệu Thị H1 chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị H1 và anh Nguyễn Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị H1 và anh Nguyễn Văn H chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về nuôi con: Chị Triệu Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10/5/2018 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H có nghĩa cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Khánh L là 3.000.000đồng/tháng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Triệu Thị H1 chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000264 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Triệu Thị H1 đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Lào Cai (1);
- THADS tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu văn phòng (1).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Mai Phương